TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Diệu Huế và ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 17/2025/TLST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Thanh Ch; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03/5/2000 tại xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng (trước đây là xóm T, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông Trương Văn S (sinh năm 1966) và bà Hoàng Thị Đ (sinh năm 1968); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Nông Quốc T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18/12/1991 tại xã Quang Trung, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm N, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng (trước đây là xóm N, xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông Nông Quốc T (đã chết) và bà Bế Thị T (sinh năm 1964); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 61/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vận chuyển hàng cấm, chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

- Hứa Duy T1, sinh năm: 1991; trú tại: xóm N, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng;

- Trần Quốc H, sinh năm 1998; trú tại: xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng;

- Lý Trường Gi, sinh năm 1998; trú tại: xóm B, xã Quang Hán, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 26/4/2025, tại tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là tổ dân phố xx, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Trương Thanh Ch, sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy vệ sinh, bên trong được bọc bằng giấy màu trắng, bên trong cùng là chất bột màu trắng (Ch khai là heroine) và 01 điện thoại Iphone màu hồng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ch tại quán bi a thuộc tổ dân phố xx, xã Trà Lĩnh, trước khi khám xét Ch tự giác giao nộp 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng và 01 lưỡi dao lam. Ch khai số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là của Ch mua với Nông Quốc T, sinh năm 1991, trú tại xóm N, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng để sử dụng và bán lại kiếm lời, căn cứ lời khai của Ch, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Quốc T, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 26/4/2025 các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại, kết quả xác định: số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trương Thanh Ch có khối lượng là 0,08 gam; số chất bột màu trắng Trương Thanh Ch tự giác giao nộp khi khám xét có khối lượng là 0,05 gam; Tại Kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 02/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 11 giờ, ngày 26/4/2025, Trương Thanh Ch sử dụng số điện thoại 0824.715.648, nhắn tin cho Nông Quốc T vào số điện thoại 0783.154.533 để hỏi mua heroine với số tiền 500.000 đồng, T đồng ý. Ch sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19070148337011 chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 8821076108 của T để trả tiền mua ma túy. Sau đó, Ch đi bộ từ quán bi a thuộc tổ dân phố xx, xã Trà Lĩnh đến đoạn đường bê tông cách trường cấp 2 xã Cao Chương khoảng 300 mét thì thấy T đứng đợi ở cạnh đường, T đưa cho Ch 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa heroine. Nhận được ma túy Ch mang về phòng ngủ ở gác xép của quán bi a, Ch mở gói heroine vừa mua được ra trích lấy một phần để sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại Ch sử dụng dao lam cắt chia thành 02 gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ, ngày 26/4/2025, Ch cầm một gói heroine trên tay trái bước ra cửa quán bi a, với mục đích mang đi bán cho Nông Hải T, trú tại xóm S, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ 01 gói heroine còn lại. Ngoài ra, trước đó Trương Thanh Ch được bán heroine cho 02 người, cụ thể: Bán cho Trần Quốc H, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 400.000 đồng, lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 12/2024, lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 01/2025, cả hai lần mua bán trao đổi tại khu vực chợ xã Trà Lĩnh; Bán cho Lý Trường Gi, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã Quang Hán, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 500.000 đồng, lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 12/2024, lần thứ hai sau lần thứ nhất khoảng 04 đến 05 ngày, cả hai lần mua bán trao đổi tại khu vực chợ xã Trà Lĩnh. Nguồn gốc số ma túy Ch bán cho H và Gi là do Ch mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi tại khu vực Cô Mười, xã Quang Hán, tỉnh Cao Bằng với số tiền 500.000 đồng rồi chia nhỏ ra để bán lại.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, ngày 26/4/2025, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Quốc T. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng giữa tháng 4/2025, T đến khu vực Cửa khẩu Trà Lĩnh để bốc vác, khi T đang ngồi trên đồi sát biên giới thì có một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) bước đến hỏi T "có mua ma túy không". T trả lời "có", rồi người Trung Quốc đưa một ít ma túy ra để T dùng thử bằng hình thức hít. Sau đó, T mua với người này khoảng 01 chỉ heroine với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, T mang heroine về cất giấu tại buồng ngủ trong nhà. Mục đích vừa sử dụng vừa bán cho người khác để kiếm lời. T được bán ma túy cho Ch nhiều lần. Tuy nhiên, T chỉ nhớ 03 lần gần nhất, cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng hơn 22 giờ, ngày 23/4/2025, T bán 01 gói heroine với giá 300.000 đồng cho Ch, Ch trả tiền mặt cho T; lần thứ hai, khoảng chiều tối ngày 25/4/2025, T bán 01 gói heroine với giá 300.000 đồng cho Ch, Ch chuyển khoản số tiền 300.000 đồng cho T để trả tiền mua ma túy; lần thứ ba, buổi trưa ngày 26/4/2025, Ch nhắn tin hỏi mua ma túy với T với số tiền 500.000 đồng, T đồng ý. Ch chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho T. Sau đó, T cầm theo ma túy đi bộ từ nhà ra bán 01 gói heroine với giá 500.000 đồng cho Ch. Các lần trao đổi mua bán ma túy đều tại đoạn đường bê tông (rẽ vào Trạm y tế xã Cao Chương cũ) cách trường cấp 2 xã Cao Chương khoảng 300 mét. Sau lần mua thứ ba, Ch cầm heroine đi về quán bi a rồi chia nhỏ để sử dụng và đang mang 01 gói đi bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, T khai được bán ma túy cho Nông Đức Th, sinh năm 2000, nhà ở xóm N, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể, trước ngày T bị bắt khoảng 01 tuần, T bán 01 gói heroine với giá 500.000 đồng cho Th, trao đổi mua bán ma túy tại đoạn đường bê tông cách trường cấp 2 xã Cao Chương khoảng 300 mét.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Đối với vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSCB - P1 ngày 28 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Trương Thanh Ch khai, số ma túy thu giữ trên người là của bị cáo, bị cáo được mua với Nông Quốc T, sinh năm 1991 trú tại xóm N, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng vào trưa ngày 26/4/2025 để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ch được bán heroine cho Trần Quốc H 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 400.000 đồng; bán cho Lý Trường Gi 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng và 01 lưỡi dao lam là của bị cáo, có liên quan đến hành vi mua bán ma túy;

Bị cáo Nông Quốc T khai, giữa tháng 4/2025, Nông Quốc T mua 01 chỉ heroine giá 4.500.000 đồng với người Trung Quốc không quen biết tại khu vực Cửa khẩu Trà Lĩnh để sử dụng và bán kiếm lời, T được bán heroine cho Nông Thanh Ch 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 23/4/2025, bán cho Ch 01 gói heroine với giá 300.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 25/4/2025 bán cho Ch 01 gói heroine với giá 300.000 đồng; lần thứ 3 vào ngày 26/4/2025 bán cho Ch 01 gói heroine với giá 500.000 đồng; Tổng số tiền T bán ma túy mà có là 1.100.000 đồng; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y100 màu xanh là điện thoại của bị cáo, bị cáo có được gọi điện để trao đổi mua bán ma túy

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thanh Ch; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Quốc T. Xử phạt bị cáo Trương Thanh Ch từ 07 năm tù đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nông Quốc T từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù. Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 61/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân

huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng), bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vận chuyển hàng cấm, chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích là từ 09 năm 03 tháng tù đến 10 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: Số 216/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Trương Thanh Ch, mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 lưỡi dao lam không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Trương Thanh Ch; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y100 màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Nông Quốc T do liên quan đến hành vi phạm tội;

Truy thu bị cáo Trương Thanh Ch số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Truy thu bị cáo Nông Quốc T số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T. Cụ thể:

Hồi 12 giờ ngày 26/4/2025, tại tổ dân phố xx, xã Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Trương Thanh Ch đang có hành vi mua bán trái phép 01 gói heroine, khối lượng 0,08 gam. Quá trình khám xét chỗ ở của Ch, Ch tự giác giao nộp 0,05 gam heroine. Số mua túy trên là của Ch mua với Nông Quốc T vào trưa ngày 26/4/2025 để sử dụng và bán lại kiếm lời, Ch đang mang 01 gói đi bán thì bị bắt quả tang. Trước đó, Ch còn được mua heroine với một người không quen biết tại khu vực Cô Mười, xã Quang Hán, tỉnh Cao Bằng để sử dụng và bán lại kiếm lời, Ch được bán heroine cho Trần Quốc H 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 400.000 đồng; bán cho Lý Trường Gi 02 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 500.000 đồng. Tổng số tiền Ch bán ma túy có được là 1.800.000 đồng, số ma túy còn lại chưa kịp tiêu thụ có tổng khối lượng 0,13 gam.

Khoảng giữa tháng 4/2025, Nông Quốc T mua 01 chỉ heroine giá 4.500.000 đồng với người Trung Quốc không quen biết tại khu vực Cửa khẩu Trà Lĩnh để sử dụng và bán kiếm lời, T được bán heroine cho Nông Thanh Ch 03 lần, lần thứ nhất vào ngày 23/4/2025, bán cho Ch 01 gói heroine với giá 300.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 25/4/2025 bán cho Ch 01 gói heroine với giá 300.000 đồng; lần thứ 3 vào ngày 26/4/2025 bán cho Ch 01 gói heroine với giá 500.000 đồng. Tổng số tiền T bán ma túy mà có là 1.100.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã

truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều có hành vi mua bán ma túy, hành vi mua bán ma túy của các bị cáo là độc lập, không có sự thống nhất, bàn bạc, cùng nhau mua bán ma túy. Số ma túy thu giữ được của bị cáo Trương Thanh Ch là 0,13 gam. Số ma túy thu giữ được của bị cáo Trương Thanh Ch được cả bị cáo Ch và bị cáo Nông Quốc T đều thừa nhận là mua với bị cáo T. Do đó, bị cáo Nông Quốc T cùng phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ khi khám xét và số ma túy thu giữ của Trương Thanh Ch. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều nghiện ma túy, nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Quốc Ch và Nông Quốc T;

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Trương Thanh Ch không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Nông Quốc T có 01 tiền án, tại bản án số 61/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vận chuyển hàng cấm, chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích

nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Quốc Ch và Nông Quốc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo Trương Thanh Ch từ 07 năm tù đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nông Quốc T từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 61/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng), bị xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Vận chuyển hàng cấm, chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích, đề nghị xử phạt từ 09 năm 03 tháng tù đến 10 năm 03 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Các nhận định khác:

Đối với Hứa Duy T1, ban đầu T khai nguồn gốc ma túy của T là mua với Tân, sau đó T khai không được mua ma túy với T1, chỉ được vay tiền T1. T1 khai không được bán ma túy cho T, T1 chỉ cho T vay tiền để lấy lãi, quá trình điều tra xác định hành vi cho vay của T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc trên mạng của Nông Quốc T phát hiện khi kiểm tra điện thoại của T, quá trình điều tra xác định hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Trần Quốc H và Lý Trường Gi mua ma túy với Ch để sử dụng, hành vi của H và Gi chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt H và Gi bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Ch tại khu vực Cô Mười, xã Quang Hán, tỉnh Cao Bằng và người Trung Quốc bán ma túy cho T tại khu vực Cửa khẩu Trà Lĩnh, quá trình điều tra không xác định tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nông Hải T2, quá trình điều tra T2 khai không được mua ma túy với Ch, ngoài lời khai của Ch ra không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý Tiến.

Đối với lần bán heroine cho Th mà T khai nhận, quá trình điều tra, Th không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xác định T được bán ma túy cho Th. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số heroine hoàn mẫu sau giám định thu giữ của bị cáo Trương Thanh Ch là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 dao lam bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ đối với Trương Thanh Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y100 màu xanh, đã qua sử dụng, tạm giữ đối với Nông Quốc T. Các vật chứng này đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; tại phiên tòa, xác định được bị cáo Trương Thanh Ch đã bán ma túy và thu lợi được số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); bị cáo Nông Quốc T đã bán ma túy và thu lợi được số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thanh Ch;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Quốc T.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Thanh Ch 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2025;

Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2025;

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 61/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng). Buộc bị cáo Nông Quốc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: Số 216/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Trương Thanh Ch, mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 lưỡi dao lam không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Trương Thanh Ch; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y100 màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Nông Quốc T do liên quan đến hành vi phạm tội;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2025.

Truy thu bị cáo Trương Thanh Ch số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Truy thu bị cáo Nông Quốc T số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo Trương Thanh Ch và Nông Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng PC 04, Công an tỉnh Cao Bằng;
- Công an xã Trà Lĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- UBND xã Trà Lĩnh (Bằng T/B)
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh